



仙佛慈訓

Tiên Phật từ huấn

濟公活佛院 慈訓

TẾ CÔNG HOẠT PHẬT từ huấn

西元二〇一三年九月廿八、廿九日

歲次癸巳八月廿四、廿五日

Ngày 29 tháng 9 năm 2013 Trung Hoa Dân Quốc năm 102

Nhằm ngày mùng 25 tháng 8 tuế thứ Quý Tỵ

發一崇德 台南道場 濟德佛院

Phát Nhất Sùng Đức - Đạo Trường Đài Nam

Tế Đức Phật Viện

國越語率性進修班

suất tính tiên tu ban- Trung - Việt ngữ

中華民國一〇二年九月廿九日歲次癸巳八月廿五日

Ngày 29 tháng 9 năm 2013 Trung Hoa Dân Quốc năm 102

Nhằm ngày mùng 25 tháng 8 tuế thứ Quý Ty

台南道場- 濟德佛院 國語-越語率性進修班

Đạo Trường Đài Nam - Tế Đức Phật Viện – Suất Tính Tiên Tu ban-

Trung ngữ - Việt ngữ

恭求仙佛慈悲指示訓

Cung cầu Tiên Phật từ bi chỉ thị huấn

崇德的團隊 最團結

Đoàn đội của Sùng Đức là đoàn kết

崇德的團隊 最和諧

Đoàn đội của Sùng Đức là hài hòa

齊力一同把道務推 全球來走遍挽世危

Tập chung sức lực để đem đạo vụ thúc đẩy

Di khắp cả hoàn cầu để cứu vãn thế gian

用最精準的眼光對 接續聖哲的任責背

Dùng ánh mắt tinh minh chuẩn sát để đối đãi với chúng sanh

Tiếp tục gánh vác trách nhiệm của các bậc Thánh nhân

齊心一同把大道推 挽眾生登彼岸 建功立德美名垂

Cùng nhau đồng tâm đem đại đạo thúc đẩy, cứu vãn chúng

sanh lên bờ giác, kiến công lập đức để tiếng tốt mãi lưu truyền

聖業輝煌展翅飛 大同世界實現也

Thánh nghiệp huy hoàng triển khai chấp cánh bay xa, để thực hiện đại đồng thể giới

吾乃

Ngô nãi

濟公活佛

奉

Tê Công Hoạt Phật

phụng

申旨

降至佛樓

躬身早叩

Mẫu chỉ

giáng xuống lầu phật

cung thân sớm tham khấu

皇申座

復問眾徒可安否

Hoàng Mẫu tọa

lại hỏi các Đồ Nhi có khỏe không

平下心氣待訓說

Bình tâm tịnh khí đợi nghe phê huấn

哈哈

Ha ha

英勇精兵齊腳步 凱歌高唱聖業追
 Những người anh dũng tinh tấn tu bản cùng nhau đi đều bước ,
 Cất cao tiếng hát khải hoàn đeo đuổi theo Thánh nghiệp của Phật Tiên
 薪傳聖業使命背 前仆後繼使命推
 Gánh vác sứ mệnh thánh nghiệp đời đời tương truyền
 Người trước ngã xuống người sau tiếp tục thúc đẩy sứ mệnh
 共襄盛舉白陽會 三天同聚聖言垂
 Mọi người cùng nhau giúp đỡ Bạch Dương Thánh hội
 Hội tụ Tam Tào để lắng nghe lời nói của Thánh nhân
 道化九州有緣濟 康莊大道光明推
 Đạo truyền khắp nơi trên thế giới để độ hóa những người hữu duyên
 Thúc đẩy con đường đại đạo kang trang quang minh rộng lớn
 明白此時末劫會 速建功德挽頹危
 Hiểu rõ thời kỳ này là thời kỳ mạc kiếp
 Nhanh chóng kiến công lập đức để cứu vãn nguy kịch của đạo đức suy đồi
 齊心共駕法航上 一心一德真誠為
 Đồng lòng để cùng nhau lên pháp thuyền
 Một lòng một dạ chân thành với những việc làm của mình
 眾志成城上下對 不有分彼我與誰
 Đoàn kết nhất trí trên dưới một lòng đối đãi với nhau
 Đôi bên không có sự phân biệt mình hay người khác
 若誠一念對天地 必有感應在心扉
 Nếu có một lòng thành tâm với trời đất
 Thì tất nhiên sẽ có cảm ứng trong tâm điền
 明白此時已末了 切莫再慢光陰追
 Phải hiểu rõ thời kỳ này đã là thời mạc kiếp rồi
 Thì đừng nên chậm chạp nữa , phải nhanh chóng rượt đuổi theo thời gian
 好嗎
 Hiểu không

十組分工策劃辦 方圓規矩訂完全
 Mười tổ phân công trừ hoạch mà an bày sắp xếp
 Làm việc dựa theo tiêu chuẩn nguyên tắc mới hoàn toàn tốt đẹp
 無有方圓失衡計 豈可上場帶兵前
 Không có quy tắc chế độ thì đối người và việc sẽ không cân nhắc chuẩn xác
 và kế hoạch sẽ không rõ ràng
 Thì làm sao có thể ra trận dẫn binh xung phong tiến lên phía trước

時存天心無分囿 明知愚智當明詮
 Thường tồn thiên tâm không phân biệt đối đãi thành kiến
 Nhưng phải hiểu rõ ngu dốt hay trí tuệ phải giải thích cho rõ ràng
 學做當中有循進 更有辦法智慧添
 Trong quá trình học tập có tuần tự tiến bước
 Càng phải có phương pháp để tăng thêm trí tuệ
 不落人我分判顯 當思利弊否周全
 Không rơi vào sự phân biệt giữa người và người một cách quá rõ ràng
 Nhưng phải suy nghĩ giữa cái lợi và cái hại có chu toàn hay không
 聖帝明王賢臣助 開疆闢土建河山
 Thánh Đế Minh Vương đều có hiền thần trợ giúp
 Khai cương tịch thổ kiến lập sơn hà
 而此智慧德者並 才德雙全舉才賢
 Mà những người này có cả trí tuệ và đức hạnh
 Tài đức song toàn tuyền cử người tài đức hiền lương
 推道當然不易簡 當中也有小子焉
 Thúc đẩy đại đạo đương nhiên không phải là một việc đơn giản
 Bên trong thì cũng có những lớp người trẻ tuổi
 大器之者能明徹 納得百川歸海焉
 Người gánh vác trọng trách có thể hiểu thấu triệt
 Tiếp nhận trăm sông ngòi để quy về biển cả
 眾徒修辦來謹慎 修辦兩字當盡全
 Các Đồ Nhi tu đạo bàn đạo cần phải nên cẩn thận
 Tu bàn hai chữ này phải tận hết tâm lực của mình
 只修不辦是羅漢 只辦不修落半善
 Chỉ tu đạo mà không bàn đạo chỉ là La Hán
 Chỉ bàn đạo mà không tu đạo thì mất nửa phần thiện
 明若上天之慈顏 當用無為盡心田
 Phải hiểu rõ con người nếu như có được dung nhan từ mẫn như thượng thiên
 Thì nên dùng tâm lòng vô vi tận tâm tận lực để công hiến
 不有巧作佞奸輩 踏實沉穩學聖賢
 Không được có tâm xảo trá gian nịnh để làm việc
 Thực tế vững vàng mà học theo các bậc Thánh Hiền
 君子仁人從此入 培德建功定滿圓
 Người quân tử nhơn từ cũng từ trong đây mà ra
 Bồi dưỡng đức hạnh kiến công lập định viên mãn
 昔之前例歷史事 當知文王 周公全

Tích xưa đã từng liệt ra trong sách sử
Phải biết Châu Công giúp Văn Vương hoàn thành quốc gia đại sự
廣澤福音佈四海 用盡一生挽女男
Quảng trạch phúc âm ban bố khắp mọi nơi
Dùng cả một đời để cứu vãn thiện nam tín nữ ở thế gian
只因肩扛責任 共負三曹收圓前
Chỉ vì gách vác trách nhiệm ở trên đôi vai
Cùng nhau phụ trách tam tào thu viên đại sự
延此聖王之明命 內聖外王時兩全
Tiếp tục lịch đại Thánh Vương đã truyền thừa sứ mệnh thánh nghiệp quang
minh
Trí tuệ đức hạnh - nội công ngoại đức phải khiêm toàn

好嗎

Được không

眾徒今日法會聚 前世宿來有修緣
Các Đồ Nhi hôm nay hội tụ trong buổi pháp hội
Là do tiền thế có tu lại mới có được duyên này
好自珍惜今朝會 用此誠心感上天
Phải biết trân trọng cuộc hội tụ của ngày hôm nay
Dùng lòng thành tâm này để cảm động bề trên
修身煉性來進業 不分國籍性光鮮
Tu tâm luyện tánh để tinh tấn trong việc tu hành
Không phân quốc tịch ,phật tính triển hiện quang minh
用此一本初衷表 發心修辦天助全
Dùng cái sơ phát tâm lúc ban đầu để biểu bạch với bề trên
Phát tâm tu bản thì trời cũng trợ giúp
好以道場修辦煉 提昇個人品格建
Cố gắng ở đạo trường tu đạo bản đạo luyện tâm tính
Nâng cao kiến tạo phẩm cách của cá nhân

懂嗎

Hiểu không

因時限之不再述 師止乩筆隱佛屋
Bởi vì thời gian có hạn không phê tiếp nữa
Thầy dùng loan bút ẩn thân trong Phật đường

哈哈止

Ha ha chi

注釋：chú giải

1. 用最精準的眼光對：用最精明準確的眼光對準眾生的困厄與需求，而給予最貼切的教化引渡。
1. Dùng ánh mắt tinh minh chuẩn sát để đối đãi : Dùng ánh mắt thật chính xác tinh minh đối với sự khốn đốn và nhu cầu của chúng sanh mà ban cho họ sự giáo hóa dẫn độ thân thiết
2. 薪傳：薪，柴草、柴火。薪傳，喻師徒以道代代相傳。語出莊子 養生主：「指窮於為薪，火傳也，不知其盡也。」
2. Tân truyền : Tân , rom củi , củi lửa . Tân truyền , chỉ có Thầy trò lấy đạo đời đời tương truyền . lời nói từ Trang Tử Dưỡng Sinh Chủ : 「 Sáp đèn cây khi đốt có lúc nó sẽ tắt , nhưng củi nếu tiếp tục đốt sẽ không bị tắt 」
3. 前仆後繼：仆，匍匐，跌倒。全詞指作戰時前面的人倒下，後面的繼續往前衝。形容不怕犧牲，奮勇向前。
3. Tiên bô hậu tiếp : bô , ngã nhào . Ý nghĩa chỉ khi đánh trận người đi trước ngã xuống , người đằng sau tiếp tục tấn công lên . Hình dung không sợ hy sinh , phấn đấu hướng tiến lên .
4. 共襄盛舉白陽會：襄，丁一尤，幫助。共襄盛舉，共同贊助，合力完成；白陽，道降人間分為三期，即青陽期、紅陽期、白陽期。全句意謂大家共同參與協助大開普渡的白陽盛會。
4. Mọi người cùng nhau giúp đỡ Bạch Dương Thánh hội.: Cùng nhau giúp đỡ , cùng nhau trợ giúp , hợp lực hoàn thành ; Bạch Dương , đạo giảng nhân gian phân thành 3 thời kỳ , tức Thanh Dương Kỳ , Hồng Dương Kỳ , Bạch Dương Kỳ . Ý nghĩa của cả câu mọi người cùng nhau tham gia trợ giúp Bạch Dương Thánh Hội đại khai phổ độ .
5. 三天同聚聖言垂：三天，指天曹、地曹、人曹。全句意謂法會乃天人共辦，大家共聚佛殿，聆聽聖人之言，並廣為發揚，流傳後代。
5. Hội tụ Tam Tào để lắng nghe lời nói của Thánh nhân : Tam Thiên , chỉ Thiên Tào , Địa Tào , Nhân Tào . Ý nghĩa của cả câu pháp hội chính là Thiên Nhân cùng bàn , mọi người cùng nhau hội tụ trong phật điện , lắng nghe lời nói của Thánh Nhân , đồng thời phát dương rộng rãi lưu truyền hậu thế
6. 道化九州有緣濟：九州，古代分天下為九個行政區，稱為「九州」，後來引申為全世界。全句意謂將道傳遍世界各地，廣救有緣眾生。
6. Đạo hóa cửu châu hữu duyên tề : Cửu châu , thời cổ đại phân chia thiên hạ thành 9 khu hành chánh , gọi là 「 Cửu châu 」 , sau đó chuyển thành toàn thế giới . Ý nghĩa của cả câu đạo truyền khắp các nơi trên thế giới , cứu độ rộng rãi những chúng sanh hữu duyên .
7. 眾志成城：眾人一心，力量堅固如城。比喻團結一致，同心協力。
7. Chúng chí thành thành : chúng nhân một lòng , sức mạnh kiên cố như

thành . ví dụ đoàn kết nhất trí , đồng tâm hiệp lực .

- 8.心扉：扉， 心 ，門扇。心扉即指內心。
- 8.Tâm phi：Phi， cửa lòng . Nội tâm tức chỉ nội tâm
- 9.十組分工策劃辦：道場運作分(1)道務(2)班務(3)文書(4)總務(5)接待(6)社教(7)社服(8)炊事(9)服務(10)大事紀等十組，各組分工合作，來策劃、幫辦道務。
- 9.Mười tổ phân công sách hoạch bàn： đạo trường vận tác phân (1)Đạo vụ (2)Ban vụ (3) Văn thư (4) Tổng vụ (5)Tiếp đãi (6)Xã hội (7)Xã phục (8)Tổ nhà bếp (9)Phục vụ (10)Đại sự ký， các tổ phân công hợp tác để kê hoạch， giúp đỡ đạo vụ
- 10.方圓規矩：規矩，畫圓、畫方的工具。比喻行事的標準、原則。
- 10.Chu vi quy hoạch：Quy hoạch， công cụ vẽ tròn vẽ vuông . Ví dụ tiêu chuẩn làm việc， nguyên tắc .
- 11.無有方圓失衡計：衡，量輕重之器具；計，計劃、計策。全句意謂沒有規矩制度，對資源不能精確衡量，對事沒有計畫。
- 11.Không có chu vi sẽ mất đi hoành kế：Hoành， công cụ đo độ nặng nhẹ； kế， kế hoạch， kế sách . Ý nghĩa của cả câu Không có quy tắc chế độ đối với nguồn nhân lực thì sẽ không có sự tinh chuẩn cân nhắc， đối với sự việc không có kế hoạch
- 12.時存天心無分囿：天心，如天地一般大公無私的心；囿，一、又，局限。全句意謂時時刻刻存著大公無私的心，對世間人事物沒有分別對待或成見。
- 12.Thường tồn thiên tâm không phân biệt đối đãi thành kiến：Thiên tâm， giống như tâm của trời đất đại công vô tư . Hựu， giới hạn . ý nghĩa của cả câu thường luôn tồn tâm đại công vô tư， đối với người sự vật trên thế gian không có sự phân biệt đối đãi hoặc thành kiến .
- 13.才德雙全舉才賢：才能德性二者要全備，能舉用有才華的賢者。
- 13.Tài đức song toàn cử tài hiền：Tài năng đức tính 2 cái này phải có đầy đủ， có thể tuyên cử sử dụng người hiền lương tài hoa .
- 14.推道當然不易簡，當中也有小子焉：小子，才德智尚未成熟的後生之輩。語出論語 公冶長：「子在陳曰：『歸與！歸與！吾黨之小子狂簡，斐然成章，不知所以裁之。』」全句意謂推廣大道當然不容易簡單，而其中也必然有才德智尚未成熟的後生之輩。
- 14.Thúc đẩy đạo vụ đương nhiên là việc không đơn giản， bên trong cũng còn có lớp người trẻ tuổi：Tiểu tử， người văn bồi - tài đức trí thượng chưa được trưởng thành . lời nói trong sách Luận Ngữ Công Trị Trường：「Khổng Tử ở nước Trần nói： “Đi về thôi！ đi về thôi！ các đệ tử của tôi ở quê nhà đều có hoài bão chí hướng rất cao， nhưng chưa đầy đủ trưởng thành， học văn văn chương còn chưa được khả quan chính xác， nhưng còn không biết điều chỉnh chính mình như thế nào， cho nên tôi phải trở về để giúp các đệ tử tôi phá giải những khó khăn

gút mắc để sửa lại cho ngay”」

15. 大器之者能明徹，納得百川歸海焉：大器，有才德之人。百川歸海，指眾多河川流入大海之中。語出道德經六十六章：「江海所以能為百谷王者，以其善下之，故能為百谷王。」全句意謂有大器量的人能徹底明白人有上智下愚的差異，因而能以寬大的心量包容各種根器之人，讓眾人樂意歸附擁戴他，猶如大海能容納各種河流，讓各種河流能順利歸向大海。
15. Người gánh vác trọng trách có thể hiểu thấu triệt, tiếp nhận trăm sông ngòi để quy về biển cả : Đại khí : người có tài đức . Trăm sông quy về biển cả: ý chỉ trăm sông ngòi đều chảy vào trong biển cả . Lời nói từ Đạo Đức Kinh – chương 66 : 「Đại giang đại hải có thể hội tụ dung nạp dòng nước của trăm sông ngòi , là vì nó ở nơi thấp , mới có thể dung nạp , vì thế mà được gọi là vua của trăm sông ngòi」 Ý nghĩa của cả câu người có đại tài đức sẽ biết được con người có sự khác biệt giữa người thượng trí và người hạ ngu , cho nên mới có thể khoáng đại và bao dung các loại người , để chúng sanh có thể vui vẻ mà quy về để họ có thể ôm ấp đào tạo , thì cũng giống như đại hải có thể dung nạp cả dòng chảy của trăm sông ngòi để cho dòng chảy của trăm sông được thuận lợi quy về biển cả
16. 只修不辦是羅漢：羅漢，阿羅漢之略稱，指修小乘法，只求自渡之自了漢。全句意謂如果只修自己，而不參辦道務，渡化眾生，那就是只求自了的羅漢。
16. Chỉ tu không bàn là La Hán : La Hán , cách gọi A La Hán , ý chỉ tu pháp tiểu thừa , chỉ cầu độ chính mình tự liễu hán . Ý nghĩa của cả câu nếu như chỉ tu chính mình , mà không tham gia bàn đạo vụ , độ hóa chúng sanh , như thế chỉ là cầu tự mình liễu nguyện La Hán
17. 明若上天之慈顏，當用無為盡心田：無為，以無所對待之心而為。語出道德經第四十八章：「為學日益，為道日損，損之又損，以至於無為，無為而無不為。」全句意謂要明白人如果能像上天一樣有慈憫的容顏，應當凡事用無求的心付出，對眾生盡力而為。
17. Phải hiểu rõ con người nếu như có được dung nhan từ mẫn như thượng thiên , thì nên dùng tâm lòng vô vi tận tâm tận lực để cống hiến : Vô vi , lấy lòng không một chút đối đãi mà hành sự . Lời nói từ Đạo Đức Kinh – chương thứ 48 : 「Vi học nhật ích , vi đạo nhật tổn , tổn chi hữu tổn , dĩ chí ư vô vi , vô vi nhi vô bất vi」 ý nghĩa của cả câu phải hiểu rõ nếu như con người có thể giống như dung nhan từ mẫn của bề trên , mọi việc cần nên dùng tâm vô cầu để cống hiến , đối với chúng sanh tận lực mà hành .
18. 不有巧作佞奸輩：佞，ㄋㄞˋ，口才好；奸，心存奸詐。佞奸指心存奸詐，對事喜歡狡辯賣弄口才之人。全句意謂不會有巧用心機，成為做事心存奸詐，好辯阿諛的人。

活佛師尊慈悲囑語：錄自歷年率性進修班仙佛慈悲囑語

Những lời dặn dò từ bi của Hoạt Phật Sư Tôn : Những lời dặn dò từ bi của Tiên Phật được ghi chép trong nhiều năm của các lớp suất tính tiền tu ban .

- ◎ 人難得來到世間上，所以要好好珍惜你的生命，運用你的生命，好好發揮你的才智、才能來救渡眾生，這樣才是善用你自己的生命。有些人有車子、房子，但是並不快樂。唯有找到真正的自己，你才能夠快樂，所以有些時候，自己有痛苦、難過，並不代表以後的路就不好走，重要的是我們應該懂得如何調適、放下自己的心，那才叫做「修道」。「修道」就在於修自己的言行舉止。所以所做所為、所言所行都要合乎道，不要違背了自己的良知良能。如果能過得心安理得，那就對了！
- ◎ Con người khó có thể đến được trên thế gian , cho nên phải ráng cố gắng trân trọng lấy sinh mệnh của con , cố gắng phát huy tài năng tài trí của con để cứu độ chúng sanh, như thế mới thật sự thiển dụng sinh mệnh của chính bản thân con , con mới được vui vẻ , cho nên có đôi khi , chính mình có thống khổ , đau lòng , không phải đại diện là sau này con đường sẽ khó đi , điều quan trọng là chúng ta cần phải hiểu điều chỉnh như thế nào cho thích hợp , buông xuống tâm của chính mình , như thế mới gọi là "Tu đạo" . "Tu đạo " tức là ở trong ngôn hành cử chỉ của chính mình . Cho nên những việc làm hành động của mình , những lời nói cử chỉ phải hợp với đạo , đừng nên vi bội với lương tri lương năng của chính mình , nếu như có thể sống mà không ái náy gì , như thế là đúng rồi.
- ◎ 修辦道要有實力，想要有實力就要從平常修煉起，這可不是一朝一夕就可成就的，所以平常就要多修持、多磨練。今天的成績看你之前的努力，那以後的成績就要看你現在的努力，所以你們既然知道「道」好，回去就要好好努力修自己。
- ◎ Tu đạo phải có thực lực , muốn có thực lực thì phải từ trọng cuộc sống hằng ngày mà tu luyện , đây không phải một sớm một chiều tức có thể thành tựu , cho nên ngày thường phải tu trì nhiều , mài luyện nhiều , thành tựu hôm nay là xem sự nỗ lực trước kia của con , vậy thì sự thành tựu sau này , tức là xem sự nỗ lực bây giờ của con , cho nên các con tuy nhiên biết " đạo " tốt , về phải cố gắng nỗ lực tu chính mình .
- ◎ 你們想當第一名嗎？（想），想就要去做，如果不去做就想當第一名，那是不可能的。今天你們已經註冊入學，就要開始學道、修道，用心來體會，用行為來表現，讓別人能感受到「道」的好，用心來面對上天的測驗，只要你通過考驗，那就是狀元囉！萬一當不上，那也要反求自己而不是怨天尤人，人會怨是因為多求，而且是求一些根本沒辦法屬於自己的東西，一求不到心就怨，怨一多，煩惱就會來，你們常常說：「今日事，今日畢。」那今天的工作做完，而你心中的煩惱、妄想、慾望有沒有跟著今日事今日畢？有很多人都是今天煩惱、妄想多，明天還是一樣多，大後天又更多，一天累積一點，十天就累積十點，一百

天就累積一百點，等累積到了一萬點，那可就不太好哦！應該要讓它愈來愈少點，這樣你才能夠得到好結果，所以今天多煩惱，今天就要把它了斷。

- ◎ Các con muốn là người đệ nhất không ? (Muốn) muốn thì phải làm , nếu như không đi làm nhưng chỉ nghĩ muốn là người đệ nhất , như thế thì không thể được đâu . Ngày hôm nay các con đã ghi danh nhập học rồi , thì phải bắt đầu học đạo , tu đạo , tận tâm mà đi thể hội , dùng hành vi để biểu hiện , để người khác cảm nhận được đạo tốt , tận tâm để đối diện với sự trắc nghiệm của bề trên , chỉ cần con thông qua được khảo nghiệm , như thế là trạng nguyên rồi đó !nếu một may không đậu , như thế cũng phải quay lại cầu chính mình , mà không được oán trời trách người , con người có oán trách là bởi vì cầu nhiều quá , mà cầu một số thật sự không phải là những thứ thuộc về của mình , khi cầu không được thì tâm cứ oán , oán càng nhiều thì phiền não đến , các con thường hay nói 「 Việc của ngày hôm nay ,thì ngày hôm nay hoàn tất 」 công việc của ngày hôm nay làm xong rồi , vậy những phiền não , vọng tưởng , dục vọng của con có đi theo công việc của ngày hôm nay mà tiêu mất đi không ? có nhiều người hôm nay vọng tưởng , phiền não nhiều ; ngày mai cũng nhiều như thế , ngày một lại càng nhiều hơn , một ngày tích lũy một cái , mười ngày tích lũy mười cái , một trăm ngày tích lũy 100 cái , đợi tích lũy đến một vạn cái , như vậy là không tốt à ! Đáng lẽ ra nó cần nên càng ngày càng ít một chút , như thế con mới có thể đạt đến kết quả tốt , cho nên phiền não nhiều , hôm nay để cho nó liễu đoạn đi .
- ◎ 譬如爬山，如果每一個人都想擠往小小的山頂去站，那就容易你爭我奪，到最後大家都頭破血流，誰也到不了山頂，這就像爭求名利權勢地位一樣，爭到最後兩敗俱傷，任誰都得不到好處。相反的，如果每個人發點慈悲心，讓一些空間給別人，是不是就人人互利呢？（是）所以只要人人平心靜氣就不會有怨憎、鬥爭。因此不要去爭也不要奪，該是你的就是你的，不是你的你強求也求不來。
- ◎ Ví dụ như leo núi , nếu như mọi người ai cũng muốn chen nhau để dành đứng trên mảnh đất nhỏ của đỉnh núi , như thế thì sẽ dễ đưa đến việc tranh đoạt lẫn nhau , đến cuối cùng mọi người ai cũng bị sứt đầu vỡ trán , không ai đến được đỉnh núi , đây cũng giống như việc tranh cầu danh lợi quyền thế địa vị vậy , tranh đến cuối cùng cả hai bên đều tổn thương , bất cứ ai cũng không đạt đến đều tốt . Ngược lại , nếu như mọi người đều phát tâm từ bi , nhường một số không gian cho người khác , có phải là ai ai cũng có lợi không ? (vâng) cho nên chỉ cần người người bình tâm tịnh khí tức thì sẽ không có oán hận , đấu tranh lẫn nhau . Vì thế đừng nên đi tranh và đừng nên đi đoạt , cái nào là của con thì là của con , không phải của con miễn cưỡng cầu cũng cầu không được .
- ◎ 求道後每個人的心都有光芒，是不是該讓這個光更亮？（是）要讓這個光芒更大，就看你今天與以後的作為了。修道辦道不是為別人，而是為自己，也許今天你沒辦法真正體會到「道」的尊貴，但是希望徒兒們以後能常接近前賢，接近佛堂，自然

而然你就能夠體會，為什麼辦事人員會這麼投入，會這麼用心？就是因為他們了解「道」、「德」、「理」，了解為什麼要發慈悲心來普渡眾生；就是因為他們知道天時已晚、知道人心不古，所以要把自己的一生奉獻出來，這才是真正偉大的菩薩。

- ◎ Sau khi cầu đạo mỗi người trên đầu đều có hào quang, có phải là cần để ánh hào quang này càng sáng không? (Muốn) phải để cái ánh hào quang này càng to, tức là xem hành vi hôm nay và sau này của con. tu đạo bàn đạo không phải là vì người khác, mà là vì chính mình, và cũng có thể là hôm nay con không cách nào hiểu được chính thực sự tôn quý của “Đạo”, nhưng mà hy vọng các Đồ Nhi sau này có thể thường tiếp cận cả vị Tiên Hiền, tiếp cận phật đường, thì một cách tự nhiên con sẽ thể hội được, tại sao các vị bàn sự nhận viên lại nhập tâm tham gia đến như vậy, tận tâm đến như vậy? tức là bởi vì họ hiểu được “Đạo”, “Đức” “Lý”, hiểu được tại sao lại phát tâm từ bi để độ hóa chúng sanh; tức là vì họ biết được thiên thời đã trê, biết được lòng người không như xưa, cho nên mới đem cả một đời người mình để mà hy sinh phụng hiến, như thế mới chính thực là Bồ Tát vĩ đại
- ◎ 你們都知道人在苦海當中很苦，為什麼還不懂得跳出來？這是因為太執著，如果你們甘願受這個苦，那就沒話講，但是如果你們不想受苦，就應該設法讓自己解脫，把自己從苦海中跳脫出來。所以從今天開始，不要給自己藉口，既然有心要學要修，就應該好好去學，認真去修。
- ◎ Các con biết là con người trong biển khổ là rất khổ, tại sao lại không hiểu được phải nhảy thoát ra khỏi biển khổ này? đây chính là vì quá cố chấp, nếu như các con cam lòng chịu cái khổ này, như thế thì khỏi phải nói, nhưng mà nếu như các con không muốn chịu khổ, thì cần nên tìm đủ mọi cách để chính mình giải thoát, để chính mình từ trong khổ hải này nhảy thoát ra ngoài. Cho nên từ ngày hôm nay bắt đầu, đừng để cho chính mình bất cứ lý do nào, tuy là có lòng muốn học muốn tu, thì phải ráng cố gắng mà học, chăm chỉ mà tu.
- ◎ 任何事都要認真，唯有真誠才能感動天，唯有真誠才能把事情完成，唯有真誠你才懂得去投入、去用心，如果誠心不夠那就沒辦法成得了事。
- ◎ Bất cứ việc gì cũng phải chăm chỉ, chỉ có chân thành mới có thể cảm động được lòng trời, chỉ có chân thành mới có thể để sự việc được hoàn thành, chỉ có chân thành thì con mới hiểu mà đi tham gia, đi tận tâm, nếu như thành tâm không đủ, thì không cách nào đắc thành được việc.
- ◎ 好好走這一條路，修道辦道不會虧待你們，雖然不會富也不會貴，但是，至少能夠讓你平安又得福慧，那就已經足夠，人生沒有什麼好強求的，求再多終歸還是要還於大地。
- ◎ Cố gắng đi trên con đường này, tu đạo bàn đạo không đối đãi tôi với các con đâu, tuy là không phú cũng không quý, nhưng mà, ít nhất cũng để cho con được bình an lại được phước huệ, như thế là đủ rồi, cuộc đời nhân sanh không có gì là cưỡng cầu, cầu cho nhiều đến cuối cùng cũng phải hoàn trả lại cho đại địa

濟公活佛略傳 lược truyền về Tể Công Hoạt Phật

宋朝 濟公活佛在理天原本是個灑脫自在的降龍羅漢，後來在五濁惡世中遊化人間，他五十年濟世救人的聖跡，使後代人們極為瞻仰與欽敬。

Vào đời Tống Tể Công Hoạt Phật ở lý thiên vốn là một vị Giáng Long La Hán rất tự tại cởi mở , sau đó ở trong ngũ trược ác thế du hóa nhân gian , 50 mươi năm những thánh tích tế thế cứu người của Ngài khiến cho người đời sau lấy đó mà chiêm ngưỡng và khâm kính .

一、羅漢應世 La Hán ứng thế

浙江省的天台縣，有一位官員姓李名茂春，為人純潔厚重且又謹慎自愛，不貪一切名聞利養，雖然做官好多年，但潔白素性，所以對於做官，總覺得沒什麼興趣，於是辭官退職回家隱居。夫妻倆日夜求神拜佛，希望能得子以續香火。

Huyện Thiên Đài của tỉnh Triết Giang có một vị quan viên họ Lý tên Mậu Xuân , làm người thuần khiết hậu trọng mà lại cẩn thận tự trọng , không tham lam những thứ danh tiếng lợi dưỡng , tuy nhiên đã làm quan nhiều năm , nhưng tính tình trong trắng , cho nên đối với việc làm quan cũng có thể nói không có hứng thú gì , vì thế mà từ quan thôi chức về quê ẩn cư , hai vợ chồng ngày đêm cầu thần bái phật , hy vọng có con để nối dõi .

由於誠心祝禱，因而感動羅漢。一天晚上，王夫人夢見一位紫腳金色的仙人拿一朵五彩的蓮花送給她，她毫不躊躇的接過這朵美麗的五彩蓮花，一口氣就把它吞下肚子裡，從此王夫人就身懷六甲。到了臨盆日子，正是宋光宗元年十二月初八日，王夫人生了一個面如滿月，眉目清秀的男嬰，當小男嬰降生的剎那，香氣盈門，滿室紅光。李員外晚年得此貴子，急忙焚香點燭，感謝佛菩薩的慈蔭。

Do lòng thành tâm cầu xin bái phật , vì thế mà cảm động La Hán . Có Một đêm , Vương phu nhân nằm mộng thấy một vị Tiên Nhân cước tím kim sắc cầm một đoá hoa sen ngũ sắc đưa cho bà , bà không một chút chần chừ nhận lấy đoá hoa sen ngũ sắc tuyệt đẹp này , một hơi nuốt cả đoá sen này vào trong bụng , từ đó Vương phu nhân mang thai . Đến ngày lâm bồn , chính là ngày mùng 8 tháng 12 năm Tống Quang Tống Nguyên , Vương phu nhân sanh hạ được một đứa con như ý , một bé trai mắt mày thanh tú , ngay tại thời khắc bé trai giáng sinh , mùi hương nồng nặc xông vào , đỏ rực cả phòng . Lý viên ngoại tuổi già đắc được quý tử , vội vàng đốt hương điểm đuốc , cảm tạ sự từ bi hộ tỳ của Tiên Phật Bồ Tát .

二、高僧來賀滿月 Cao Tăng đến chúc đầy tháng .

當小孩子滿月時，天台山 國清寺的性空長老，來到李府特為公子取名「修緣」二字，顧名思義是叫他不_忘自己的根基因緣，長老摸著小孩的頭說：「聖凡是相隔天淵，既來了就好了，但不可走錯了路頭。」孩子似乎了解老和尚的話，因而現出了微笑。性空長老點明了這孩子的因緣，也對李員外夫妻作了交代。後來性空長老圓寂前又特別叮嚀李員外，將來修緣出家，可投靈隱寺 遠瞻堂長老為師。

Khi đưa bé đầy tháng , Trưởng Lão Tính Không của Quốc Thanh Tự ở núi Thiên Đài đến Lý phủ đặc biệt đặt tên cho công tử hai chữ [Tu Duyên] , dựa theo ý nghĩa của tên là kêu đứa bé đừng quên đi căn cơ nhân duyên của chính mình , Trưởng Lão vuốt đầu đứa bé và nói : “Thánh phàm chỉ tương cách giữa trời và vực , đã đến thì tốt rồi , nhưng không được đi sai đường .” đứa bé dường như hiểu được lời nói của Lão Hòa Thượng , vì thế mà mỉm cười . Tính Không Trưởng Lão đã điểm rõ nhân duyên của đứa bé , và căn dặn vợ chồng Lý Viên Ngoại . Sau đó Tính Không Trưởng Lão trước khi viên tịch lại đặc biệt căn dặn Lý

Viên Ngoại , tương lai Tu Duyên xuất gia , có thể là ở Linh Âm Tự , do Viễn Hạc Đường Trương Lão làm thầy .

三、少年靈穎、宿世智慧

Thiếu niên linh hoạt thông minh , trí tuệ vốn có từ nhiều kiếp .

修緣在八歲時，父母請家庭教師來教導他研讀詩書。到了十二歲的那年，他就已經熟讀四書五經、諸子百家，不僅精通文理，而且吟詩作賦樣樣精通。

Tu Duyên vào lúc 8 tuổi , cha mẹ mời thầy đến nhà dạy học và nghiên cứu thư sách . Đến năm 12 tuổi , người đã thông thạo Tứ Thư Ngũ Kinh , chur tử bách gia , không những chuyên cần tinh thông văn lý , mà còn làm thơ tác phú , mọi mặt đều tinh thông .

四、出家 xuất gia

歲月似箭，轉眼修緣已十八歲，父母正為他的終身大事而託人尋找好姑娘，奈何世事無常，王夫人後來罹患重病而撒手西歸，不久，父親也接著與世長別。修緣為父母守喪期滿後，深感生死大事不容忽視，乃至杭州西湖 靈隱寺拜遠瞻堂長老出家。長老入定後了解修緣的因緣，知道這是一大事因緣，乃為修緣取法名道濟，並且要他先去禪堂學習打坐。奈何道濟不慣一直打坐而不探討佛法真理的修行方式，一夜之間跌了好幾回，頭上結了疙瘩四、五粒，因而心想既然進了佛門，怎好意思悔不當初呢？只好忍著苦熬下去，又是苦熬兩天，總覺得佛門中，實是苦惱萬千，一點意思都沒有，因此他想著：「我出家的目的是指望能夠明心見性，對佛法有所體驗了解，但是，如今卻像死人似的只坐在聾聽瞎視中，這和那些土木泥膏塑像有什麼差別呢？」因此要去拜辭方丈準備回家。

Năm tháng như tên bay , chớp mắt một cái Tu Duyên đã 18 tuổi , cha mẹ đang vì việc đại sự cả đời mà nhờ người tìm cô nương tốt , biết làm thế nào sự việc vô thường ,

Vương phu nhân sau đó bệnh nặng mà buông tay nhắm mắt quy tiên , không bao lâu , phụ thân cũng tiếp nối từ biệt thế gian . Sau khi Tu Duyên mãn tang cha mẹ xong , cảm nhận sâu sắc sanh tử đại sự không thể khinh thường , vì thế mà từ Hàng Châu Tây Hồ đến Linh Âm Tự để bái Viễn Hạc Đường Lão Trưởng đề xuất gia . Sau khi Trưởng Lão nhập tịnh hiểu được nhân duyên của Tu Duyên , biết được đây là một đại nhân duyên , vì thế nên đặt tên cho Tu Duyên là Đạo Tế , đồng thời yêu cầu ngài phải đến trước Thiền đường để học ngồi thiền . Không biết làm sao Đạo Tế không quen với việc cứ ngồi thiền mà lại không tham thảo phương thức tu hành chân lý của phật pháp, một đêm như vậy té xuống mấy lần , trên đầu u thành 4, 5 mụn u , vì thế trong tâm mới nghĩ đã bước vào cửa phật , làm sao hồi hận nguyện vọng tốt ban đầu ? chỉ còn nhẫn nại chịu đựng , lại chịu khổ hai ngày , cuối cùng cảm thấy trong cửa phật , thật sự khổ não vô cùng , một chút ý nghĩa cũng không có , vì thế ngài nghĩ “Mình xuất gia mục đích là hy vọng có thể minh tâm kiến tánh , đối với phật pháp có hiểu được , nhưng mà ngày nay giống người chết ngồi trong đó giống như đuôi mắt , điếc tai như vậy thì chẳng khác gì những tượng được đúc bằng đất , mộc , bùn , cao , nhựa đang ngồi trong chùa vậy ? ” vì thế mới đi bái từ phương trượng chuẩn bị về nhà .

五、開悟 khai ngộ

在方丈室的遠瞻堂長老已知道道濟的情況，因此當道濟到了方丈室，遠瞻堂長老就叫道濟走近些，然後就往他的面門打了一巴掌，打得他跌一轉，又對他大聲的喝著說：「自己來處還不悟，倒向老僧尋去路，這一掌，打你這個沒記性。」藉著這一打就點開了玄關妙竅，道濟當下大徹大悟，明白了亙古不變的自性，也憶起了自己的因緣使命。

Ở phòng phương trượng Viễn Hạc Đường Trưởng Lão đã

biết tình trạng của Đạo Tế , vì thế khi Đạo Tế đến phòng phương trượng , Viễn Hạc Đường Trưởng Lão tức kêu Đạo Tế đến gần một chút , sau đó đánh một bạt tay ngay trước mặt , đánh đến ngài té lăn xuống , lại lớn tiếng hét lên và nói với ngài : “Tự mình đến đây còn không ngộ , đảo hướng lão Tăng tìm đường đi , cái bạt tay này , đánh con đũa không nhớ tính .” tiếp theo cái đánh này tức là đã mở huyền quan diệu khiếu , Đạo Tế ngay tại lúc đó đại triệt đại ngộ , đã hiểu rõ hằng cổ bất biến của tự tính , và nhớ lại nhân duyên sứ mệnh của chính mình .

六、裝瘋賣傻，濟世救人 假瘋假狂，假慈悲救世

道濟從此隱藏本相，和光同塵，他的一舉一動，都是帶著幾分癡醉的姿態，卻暗藏著玄機妙用。五十幾年以遊戲神通救人無數，自山明水秀的西湖至江南太湖流域一帶，都流傳著道濟勸化人心、除魔降妖的神跡。他挽天地正氣於不倒，立人間綱常於不墜，因而世人就尊稱他為濟公活佛，以感念他公心一片、濟世救人的崇高德性。

Đạo Tế từ đó che giấu bốn tướng , ẩn dật , nhất cử nhất động của ngài đều là mang lại dáng vẻ mấy phần điên khùng say xỉn , nhưng chứa đựng huyền cơ diệu dụng . Năm mươi mấy năm dùng những trò thần thông để cứu vô số người , từ sơn minh thủy tú của Tây Hồ đến một vùng lưu vực của Giang Nam Thái Hồ , đều lưu truyền Đạo Tế khuyên hóa nhân tâm, những thần tích trừ ma hàng yêu . Ngài cứu vãn chánh khí thiên địa vì thế mà không ngã , lập cang thường của nhân gian vì thế mà không trụ lạc, cho nên thế gian tôn xưng ngài là Tế Công Hoạt Phật , để cảm ơn tưởng nhớ một lòng công tâm của ngài , tế thế cứu nhân sùng cao đức tính .

七、倒裝降世七十二世 倒裝降世七十二世

濟公活佛本是理天火精子，為了在人間繼續救苦救難，不戀先天果位而一再倒裝降世，降生人間共七十二世，

每回降世皆是廣渡有情，隨緣渡化，因而與無數眾生結下親朋眷屬、師徒、同修等善緣。因此至白陽期，老中乃派下濟公活佛降世，普渡三曹。

Tế Công Hoạt Phật vốn là Hỏa Tinh Tử ở Lý Thiên, vì ở trần gian tiếp tục cứu khổ cứu nạn, không lưu luyến quả vị ở tiên thiên mà lại đáo trang giáng thể, giáng sinh ở nhân gian tổng cộng 72 lần, mỗi lần giáng thể đều quảng độ hữu tình, tùy duyên độ hóa, vì thể mà cùng vô số chúng sanh kết xuống thiện duyên thân bằng quyến thuộc, thầy trò, đồng tu v.v.. Vì thế đến Bạch Dương Kỳ, Lão Mẫu mới phái Tế Công Hoạt Phật hạ giáng trần thể, phổ độ Tam Tào

八、白陽二祖普渡三曹 Bạch Dương Nhị Tổ phổ độ Tam Tào

上天大開隆恩，至清朝末年生民塗炭之際，時轉白陽期，派下彌勒佛降世，掌天盤大開普渡，為白陽初祖。濟公活佛為了協助彌勒佛完成大任，乃在光緒十五年七月十九日誕生於山東省 濟寧縣，俗姓張，諱光璧。民國四年求得大道後，即一心向道，勤修不倦。民國十九年與師母孫慧明（乃月慧菩薩轉世）同領天命，掌管道盤，普渡三曹，成為白陽期第二代祖師。師尊領受上天賦予神聖重責後，日夜辛勞，操辦無數道務，天道因而於數年間傳遍大江南北。惟師尊竟因長年奔波受累，終而積勞成疾，而於民國三十六年中秋夜回天繳旨，蒙老中勅封為「天然古佛」。師尊雖已道成天上，然依舊心繫眾生，不忍心徒兒不明修道方針，因此，不但四處顯化，渡化眾生，為徒解困消災，又於班班法會中臨壇與徒兒相會，並講說無數契機妙法，使眾徒兒在修道過程中，得以增福添慧，而順利邁向返回理天瑤熙的康莊大道。

師尊德澤廣被三曹，不僅使諸天仙佛深受感動，亦是芸芸眾生所永遠瞻仰、追隨的一代明師。

Thượng thiên đại khai long ân, đến cuối đời Thanh triều

dân chúng sống trong lầm than , là thời kỳ đang chuyển qua Bạch Dương Kỳ , bề trên phái Di Lặc Phật giáng thế xuống trần gian , trường thiên bàng đại khai phổ độ , làm Bạch Dương Sơ Tổ . Tế Công Hoạt Phật vì đề trợ giúp Di Lặc Phật hoàn thành đại trách nhiệm , vì thế vào ngày 19 tháng 7 năm Quang Tự thứ 15 giáng sanh ở tỉnh Sơn Đông , huyện Tế Ninh , tục tính họ Trương , húy Quang Bích . Dân Quốc năm thứ 4 (1915) sau khi cầu đắc được đại đạo , tức một lòng hướng đạo , cần mẫn tu hành không mệt mỏi . Dân Quốc năm 19 (1930) cùng Sư Mẫu Tôn Huệ Minh (chính là Nguyệt Tuệ Bồ Tát chuyển thế) đồng lãnh thiên mệnh , trường quản đạo bàng , phổ độ Tam Tào , trở thành Bạch Dương Kỳ đời tổ sư thứ hai . Sau khi Sư Tôn lãnh thọ bề trên giao phó trách nhiệm , ngày đêm vất vả và cực khổ thao bần vô số đạo vụ , thiên đạo vì thế mà trong vòng mấy năm đã truyền khắp đại giang nam bắc . Chỉ vì Sư tôn do hoàn cảnh chịu khổ bôn ba nhiều năm dài , cuối cùng tích lao thành bệnh , vì thế mà vào đêm trung thu Dân Quốc năm thứ 36 (1947) về trời giao chỉ , được Lão Mẫu sắc phong là “Thiên Nhiên Cổ Phật” . Sư Tôn tuy đã đạo thành thiên thượng , vẫn tình thâm như cũ quan tâm chúng sanh , không nhẫn tâm những đồ nhi không rõ phương châm tu đạo , vì thế , không những khắp nơi hiển hóa , độ hóa chúng sanh , vì đồ nhi giải quyết những khó khăn tiêu tai nạn , lại ở trong các lớp pháp hội cùng đồ nhi tương hội , đồng thời giảng thuyết vô số kệ cơ diệu pháp , để chúng đồ nhi trong quá trình tu đạo , được tăng phúc thêm huệ , mà còn thuận lợi tiến bước phản hồi con đường quang minh đại đạo kang trang ở lý thiên . Đức trạch to lớn của Sư Tôn che phủ lấy Tam Tào , không những khiến cho chư thiên tiên phật chịu sự cảm động sâu sắc , mà còn có vô số chúng sanh vĩnh viễn chiêm ngưỡng , đi theo nhất đại minh sư .

道 之 宗 旨

敬天地。禮神明。愛國忠事。敦品崇禮。孝父母。重師尊。信朋友。和鄉鄰。改惡向善。講明五倫八德。闡發五教聖人之奧旨。恪遵四維綱常之古禮。洗心滌慮。借假修真。恢復本性之自然。啟發良知良能之至善。己立立人。己達達人。挽世界為清平。化人心為良善。冀世界為大同。

ĐẠO CHI TÔNG CHỈ

Kính thiên địa , lễ thần minh , ái quốc trung sự , đôn phẩm sùng lễ , hiếu phụ mẫu , trọng sư tôn , tín bằng hữu , hòa hương lân , cải ác hướng thiện , giảng minh ngũ luân bát đức , xiển phát ngũ giáo thánh nhân chi áo chỉ , khác tuân tứ duy cương thường chi cổ lễ , tẩy tâm địch lự , tá giả tu chân , khôi phục bản tánh chi tự nhiên , khai phát lương tri lương năng chi chí thiện , kỷ lập lập nhân , kỷ đạt đạt nhân , văn thế giới vi thanh bình , hóa nhân tâm vi lương thiện , ki thế giới vi đại đồng .